

Số: 54/2025/QĐST-DS

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2025/TLST-DS ngày 24 tháng 10 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

Địa chỉ trụ sở: 2 N, phường X, thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: 128 H, xã V, tỉnh Khánh Hòa.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D; Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Dương Xuân T; Chức vụ: Phó Giám đốc Chi nhánh N1 - Trưởng Phòng G (theo giấy ủy quyền số 4039/2024/QĐ-PC ngày 27/12/2024 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S;

- *Bị đơn*: 1/ Ông Nguyễn Văn K - sinh năm: 1980;

2/ Bà Dương Thị Hồng N - sinh năm 1984;

Nơi thường trú: Tổ dân phố H, xã V, tỉnh Khánh Hòa;

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã V, tỉnh Khánh Hòa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S là ông Dương Xuân T cùng bị đơn ông Nguyễn Văn K, bà Dương Thị Hồng N đều xác định tạm tính đến ngày 08 tháng 12 năm 2025; ông Nguyễn Văn K, bà Dương Thị Hồng N còn nợ và chịu trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 1.990.647.986đ (một tỷ chín trăm chín mươi triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng), cụ thể:

+ Hợp đồng tín dụng số 202528035704 ngày 13/02/2025 là 1.964.038.542đ (một tỷ chín trăm sáu mươi bốn triệu không trăm ba mươi tám nghìn năm trăm bốn mươi hai đồng), gồm: Nợ gốc là 1.810.000.000đ (một tỷ tám trăm mười triệu đồng); lãi trong hạn là 102.692.361đ (một trăm lẻ hai triệu sáu trăm chín mươi hai nghìn ba trăm sáu mươi một đồng); lãi quá hạn là 51.346.181đ (năm mươi một triệu ba trăm bốn mươi sáu nghìn một trăm tám mươi một đồng).

+ Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng - Số thẻ tín dụng: 970403-1015 (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 14/02/2025 là 26.609.444đ (hai mươi sáu triệu sáu trăm lẻ chín nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng); gồm: nợ gốc là 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng), nợ lãi là 1.609.444đ (một triệu sáu trăm lẻ chín nghìn bốn trăm bốn mươi bốn đồng).

2.2. Các bên thống nhất phương thức và thời gian trả nợ như sau:

Vào ngày 31 tháng 3 năm 2026, ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị Hồng N trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S toàn bộ số nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 08 tháng 12 năm 2025 là 1.990.647.986đ (một tỷ chín trăm chín mươi triệu sáu trăm bốn mươi bảy nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng).

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị Hồng N còn phải trả số tiền lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký gồm: Hợp đồng tín dụng số 202528035704 ngày 13 tháng 02 năm 2025; Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Số thẻ tín dụng: 970403-1015) ngày 14/02/2025, tính từ ngày 09 tháng 12 năm 2025 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng.

2.3. Xử lý tài sản bảo đảm:

- Sau khi ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị Hồng N trả hết toàn bộ số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại cổ phần S có nghĩa vụ trả lại cho ông K, bà N tài sản đảm bảo là Bản chính Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 244591, số vào sổ cấp GCN: CH09164 do UBND huyện V cấp ngày 28/10/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị Hồng N đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 58 tại Thôn Q, xã V, huyện V (nay

là xã V), tỉnh Khánh Hòa có diện tích 163,5m² theo Hợp đồng thế chấp số 54/TC24 ngày 21/02/2024; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 54/TC24/PL1 ngày 13/02/2025 (được công chứng, chứng thực tại Văn phòng C, số công chứng 000256, quyền số 02/2025 TP/CC-SCC/HĐGD)

- Nếu đến thời hạn đã thỏa thuận mà ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị Hồng N không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nêu trên thì Ngân hàng TMCP S có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số tiền hiện đang còn nợ và kê biên, phát mãi tài sản ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị Hồng N đã thế chấp để thu hồi đủ số nợ là Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với thửa đất số 18, tờ bản đồ số 58 tại Thôn Q, xã V, huyện V (nay là xã V), tỉnh Khánh Hòa có diện tích 163,5m² đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 244591, số vào sổ cấp GCN: CH09164 do UBND huyện V cấp ngày 28/10/2015 đứng tên ông Nguyễn Văn K và bà Dương Thị Hồng N theo Hợp đồng thế chấp số 54/TC24 ngày 21/02/2024; Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 54/TC24/PL1 ngày 13/02/2025 (công chứng, chứng thực tại Văn phòng C, số công chứng 000256, quyền số 02/2025 TP/CC-SCC/HĐGD).

Trường hợp đã phát mãi tài sản thế chấp nhưng không đủ để trả nợ thì ông Nguyễn Văn K, bà Dương Thị Hồng N phải tiếp tục thanh toán hết số nợ cho nguyên đơn.

2.4. Về chi phí tố tụng khác: Ông Nguyễn Văn K, bà Dương Thị Hồng N hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP S chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 4.500.000đ (bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

2.5. Về án phí:

+ Ông Nguyễn Văn K, bà Dương Thị Hồng N tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 35.859.720đ (ba mươi lăm triệu tám trăm năm mươi chín nghìn bảy trăm hai mươi đồng).

+ H lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 35.225.000đ (ba mươi lăm triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002796 ngày 23/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 4 - Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Vi Nhật Hoàng